

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 135/TCT-TNCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2016

V/v triển khai thí điểm ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán

Kính gửi: - Cục Thuế các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng;
- Các đơn vị nhận ủy nhiệm thu thuế: Tổng công ty bưu điện Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Ngân hàng Quân đội; Tập đoàn Viên thông Quân đội.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 13486/CT-QLAC ngày 23/12/2015 của Cục Thuế TP.HCM và công văn số 4429/CT-HCQTTVAC ngày 28/12/2015 của Cục thuế TP.Đà Nẵng đề nghị hướng dẫn về chứng từ thu thuế khi triển khai thí điểm ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Thông tư số 156/2013/TT-BTC hướng dẫn về trách nhiệm của Đơn vị nhận ủy nhiệm thu thuế:

"3. Tổ chức thu nộp thuế và cấp chứng từ cho người nộp thuế.

Bên được ủy nhiệm thu phải cấp Biên lai, chứng từ thu thuế cho người nộp thuế khi thu thuế, và quản lý, sử dụng biên lai thuế theo quy định".

- Căn cứ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn hướng dẫn các loại hoá đơn bao gồm: "Phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không; chứng từ thu cước phí vận tải quốc tế; chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng..., hình thức và nội dung được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan".

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BTC hướng dẫn phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn điện tử.

- Căn cứ điểm 4 công văn số 18834/BTC-TCT ngày 17/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai thí điểm ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán trong đó có hướng dẫn "chứng từ thu thuế do đơn vị nhận ủy nhiệm thu phát hành và được quản lý, sử dụng theo quy định như đối với hoá đơn điện tử hoặc hóa đơn thông thường".

Theo hướng dẫn nêu trên thì trong thời gian thí điểm, khi thu thuế của cá nhân kinh doanh, Đơn vị nhận ủy nhiệm thu thuế sử dụng chứng từ thu thuế do Đơn vị nhận ủy nhiệm thu thuế phát hành, quản lý và sử dụng như đối với hóa đơn thông thường (theo hướng dẫn Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn) hoặc như đối với hóa đơn điện tử (theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC hướng dẫn phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn điện tử). Trường hợp sử dụng Chứng từ thu thuế điện tử thì Đơn vị nhận ủy nhiệm thu phải chuyển đổi từ chứng từ điện tử sang chứng từ giấy nếu cá nhân kinh doanh yêu cầu. Một số nội dung cụ thể như sau;

1. Nội dung bắt buộc trên Chứng từ thu thuế bao gồm: tên loại chứng từ; ký hiệu chứng từ; số thứ tự chứng từ; tên liên chứng từ; tên, địa chỉ, mã số thuế của Đơn vị nhận ủy nhiệm thu và cá nhân kinh doanh; tên loại thuế phải nộp, số thuế phải nộp; số thuế đã nộp; tổng số tiền thuế đã nộp ghi bằng chữ; kỳ nộp

2. Phát hành Chứng từ thu thuế của Đơn vị nhận ủy nhiệm thu

Đơn vị nhận ủy nhiệm thu trước khi sử dụng Chứng từ thu thuế cho việc thu thuế phải lập và gửi Thông báo phát hành Chứng từ thu thuế (theo mẫu số 3.5 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC hoặc mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC), Chứng từ thu thuế mẫu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Thông báo phát hành chứng từ thu thuế và Chứng từ thu thuế mẫu phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là năm (05) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng Chứng từ thu thuế và trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ký thông báo phát hành. Thông báo phát hành Chứng từ thu thuế gồm cả Chứng từ thu thuế mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các điểm giao dịch của Đơn vị nhận ủy nhiệm thu trong suốt thời gian sử dụng Chứng từ thu thuế.

3. Báo cáo tình hình sử dụng Chứng từ thu thuế

Hàng quý, Đơn vị nhận ủy nhiệm thu có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng Chứng từ thu thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, kể cả trường hợp trong kỳ không sử dụng Chứng từ thu thuế. Báo cáo tình hình sử dụng Chứng từ thu thuế Quý I nộp chậm nhất là ngày 30/4; quý II nộp chậm nhất là ngày 30/7, quý III nộp chậm nhất là ngày 30/10 và quý IV nộp chậm nhất là ngày 30/01 của năm sau (theo mẫu số 3.9 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC).

Tổng cục Thuế hướng dẫn để Cục Thuế các thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội biết và hướng dẫn Đơn vị nhận ủy nhiệm thu thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ KK&KTT, PC, QLN, CS, TVQT; Cục CNTT;
- Lưu: VT, TNCN (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn